

ĐƠN DỰ THẦU

Dự án : Đầu tư xây dựng Khu nhà ở thấp tầng các lô LK2, LK3, LK5, LK6, LK9, LK10, SLA, BT7, BT8.

Công trình: Nhà liên kế (Lô SLA, LK2, LK3, LK5, LK6, LK9, LK10); Biệt thự BT7, BT8

Gói thầu : **XL20.03 - Thi công phần thân xây thô có hoàn thiện mặt ngoài và hàng rào - ô LK2-2, LK5-1, SLA-51**

Địa điểm : Khu đô thị mới Phước An - Nhơn Trạch - Đồng Nai.

Kính gửi : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD SÀI GÒN**

Sau khi nghiên cứu HSMT, thư chào giá và các tài liệu đính kèm theo mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi (ghi tên nhà thầu) cam kết thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu nhà ở thấp tầng các lô LK2, LK3, LK5, LK6, LK9, LK10, SLA, BT7, BT8; công trình : Nhà liên kế (Lô SLA, LK2, LK3, LK5, LK6, LK9, LK10); Biệt thự BT7, BT8, gói thầu : **XL20.03 - Thi công phần thân xây thô có hoàn thiện mặt ngoài và hàng rào - ô LK2-2, LK5-1, SLA-51**, tại: Khu đô thị mới Phước An, xã huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời chào giá với số tiền là đồng, bằng chữ : cùng với khối lượng đơn giá dự thầu kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là : **Từ 18/7/2025 đến 15/12/2025**

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
3. Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu
5. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
6. Đáp ứng quy định về cấp doanh nghiệp theo yêu cầu của hồ sơ chào giá.
7. Những thông tin kê khai trong HSDT là trung thực.
8. Chỉ tham gia trong một hồ sơ dự thầu/hồ sơ chào giá này với tư cách là nhà thầu chính.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

(ghi tên nhà thầu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu hợp đồng

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số:.....

Dự án : Đầu tư xây dựng Khu nhà ở thấp tầng các lô LK2, LK3, LK5, LK6, LK9, LK10, SLA, BT7, BT8.

Công trình: Nhà liên kế (Lô SLA, LK2, LK3, LK5, LK6, LK9, LK10); Biệt thự BT7, BT8

Gói thầu : **XL20.03 - Thi công phần thân xây thô có hoàn thiện mặt ngoài và hàng rào - ô LK2-2, LK5-1, SLA-51**

Địa điểm : Khu đô thị mới Phước An - Nhơn Trạch - Đồng Nai.

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Việt Nam về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng.
- Căn cứ Thông báo trúng thầu.
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 202..., tại văn phòng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

A/ ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ (Sau đây gọi là Bên A):

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD SÀI GÒN

-Đại diện là: Trần Quang Dương Chức vụ: Giám đốc

-Địa chỉ : 159 Điện Biên Phủ, **Phường Gia Định**, TP.Hồ Chí Minh

-Điện thoại : (028)35147128

-Mã số thuế: 0305041811

- Tài khoản : 6360222393979 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình.

1860069139 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hàm Nghi, TP. HCM

-Email:.....

B/ ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU (Sau đây gọi là Bên B):

.....

-Đại diện là: Chức vụ:

-Địa chỉ :

- Điện thoại :
- Mã số thuế:
- Tài khoản :
- Email:.....

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất thỏa thuận ký kết hợp đồng thi công xây dựng với những điều khoản như sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công, hồ sơ kỹ thuật kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục biểu giá hợp đồng);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Hồ sơ chào giá;
4. Hồ sơ mời chào giá ;
5. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

Nghiệm thu, xác nhận khối lượng, giá trị thanh toán từng đợt cho Bên B theo quy định tại điều 5, hợp đồng này.

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo đơn giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng cũng như các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Bên B cam kết tiến hành công việc xây lắp theo đúng bản vẽ thiết kế thi công, hồ sơ kỹ thuật được duyệt, thực hiện đầy đủ công việc đã nêu trong hồ sơ chào giá, hồ sơ mời chào giá, tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng trong và sau quá trình thi công đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng. Bên B có nghĩa vụ xem xét đầy đủ hồ sơ về kỹ thuật, các bản vẽ, tự khảo sát hiện trường nếu có bất cứ điểm nào chưa phù hợp bên B phải thông báo ngay cho Bên A để hai bên cùng thống nhất trước khi triển khai thi công tại hiện trường.

Bên B có nghĩa vụ thi công công trình an toàn, chất lượng, tiến độ. Trường hợp trong quá trình thi công Bên B nhận thấy Bản vẽ, hồ sơ kỹ thuật, chỉ dẫn khác chưa phù hợp (thảm mỹ, thông lệ, quy định, tiêu chuẩn...), Bên B ngay lập tức báo cáo với đại diện của Bên A thống nhất trước khi tiến hành thi công bước tiếp theo.

Bên B chịu mọi trách nhiệm liên quan đến công tác tổ chức thi công, an toàn lao động, vệ sinh công trường,... từ ngày nhận bàn giao mặt bằng để thi công cho đến ngày bàn giao toàn bộ công trình theo hợp đồng này cho Bên A.

Được thanh toán theo quy định tại điều 05 Hợp đồng này.

Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].
2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán : chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán :

- Tạm ứng, thanh toán giai đoạn:

05 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán.

- Quyết toán-Bảo hành:

20 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán.

c) Số lần thanh toán :

Lần	Nội dung thanh toán	Nội dung công việc, giai đoạn hoàn thành (bảng tiến độ đính kèm)
1	Tạm ứng (nếu có)	Trường hợp bên B có đề nghị tạm ứng thì Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 20% giá trị Hợp Đồng, sau khi hai bên ký hợp đồng và Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ : - Bảo lãnh tạm ứng vô điều kiện, không hủy ngang theo mẫu được bên A chấp thuận có giá trị 20% giá trị hợp đồng. Thời hạn bảo lãnh 90 ngày kể từ ngày phát hành thư bảo lãnh. - Văn bản đề nghị tạm ứng. - Số tiền tạm ứng này sẽ được thu hồi từng đợt thanh toán với tỷ lệ từng đợt là 25% giá trị hoàn thành và sẽ được khấu trừ hết toàn bộ tiền sau khi giá trị thanh toán cho Bên B đạt đến 80% giá trị hợp đồng -
2	Thanh toán các đợt	Thanh toán đợt: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 85% giá trị hoàn thành đợt (giữ lại 10% quyết toán, 5% bảo hành) sau khi đã khấu trừ 25% giá trị tạm ứng (nếu có). Giá trị thanh toán đợt không nhỏ hơn giá trị tạm ứng. Hồ sơ thanh toán gồm: - Hồ sơ nghiệm thu hoàn thành hạng mục (chi tiết khối lượng và giá trị tương ứng đính kèm). - Bảng xác nhận giá trị hoàn thành đợt. - Các hồ sơ chất lượng tương ứng theo quy định; (trường hợp các kết quả thí nghiệm, các hồ sơ chưa đầy đủ theo đợt này nhà thầu có văn bản cam kết cung cấp bổ sung trước đợt thanh toán tiếp theo). - Văn bản đề nghị thanh toán đợt tương ứng - Hóa đơn thuế giá trị gia tăng (VAT). -
3	Quyết toán	Quyết toán: Chủ đầu tư thanh toán 95% giá trị quyết toán.Nhà Thầu hoàn thành toàn bộ công việc theo hợp đồng. Hồ sơ thanh toán gồm: - Bảng xác nhận giá trị quyết toán hợp đồng - Biên bản xác nhận hoàn thành và trình nộp đầy đủ hồ sơ chất lượng cho Chủ đầu tư; - Biên bản xác nhận hoàn thành và trình nộp đầy đủ Hồ sơ hoàn công cho Chủ đầu tư;

		- Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng - Văn bản đề nghị thanh toán - Hóa đơn thuế giá trị gia tăng (VAT).
4	Tiền bảo hành	Thanh toán đợt cuối: thanh toán tiền giữ bảo hành Hồ sơ thanh toán gồm: - Bảo lãnh bảo hành vô điều kiện không hủy ngang theo mẫu được Chủ đầu tư chấp thuận, Giá trị Bảo lãnh tương ứng 5% giá trị Quyết toán hợp đồng, Bảo lãnh có hiệu lực 13 tháng kể từ ngày phát hành và sẽ được gia hạn cho đến khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành được Chủ đầu tư xác nhận. - Biên bản thanh lý hợp đồng. - Văn bản đề nghị thanh toán.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: **150** ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

- Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng chỉ được thực hiện khi hai bên cùng thống nhất bằng văn bản.
- Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:
 - Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng.
 - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam .
 - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03 % giá hợp đồng.
 - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 120 ngày kể từ ngày phát hành thư bảo lãnh.
 - Loại bảo lãnh: Bảo lãnh vô điều kiện không hủy ngang.
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

- Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:
 - Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
 - Bên B bị phá sản, giải thể;
 - Các hành vi khác (nếu có).
- Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

4. Trường hợp bên A phát hiện bên B thi công không đảm bảo chất lượng, gây nguy cơ ảnh hưởng an toàn của dự án và bên A đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bên B không khắc phục. Bên A có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng và mọi tổn thất (nếu có) bên A không chịu trách nhiệm.

Điều 11. Giám sát thi công xây dựng

Chủ đầu tư tự thực hiện giám sát các công việc nêu trong hợp đồng.

Giám sát của Chủ đầu tư có thể đưa ra chỉ dẫn cho nhà thầu về việc thi công xây dựng công trình và sửa chữa sai sót vào bất kỳ lúc nào. Nhà thầu phải tuân theo các chỉ dẫn của tư vấn giám sát chủ đầu tư. Trường hợp các chỉ dẫn của Giám sát chủ đầu tư mà nhà thầu đánh giá không phù hợp Nhà thầu phải báo cáo lại Chủ đầu tư bằng văn bản.

Trường hợp chủ đầu tư thay đổi nhân sự giám sát, chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà thầu.

Việc giám sát của Chủ đầu tư không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu để thực hiện các công việc theo hợp đồng đảm bảo chất lượng, an toàn, tiến độ đã nêu ở trên.

Bên B phải có trách nhiệm mời giám sát của Chủ đầu tư kiểm tra tất cả các vật liệu đầu vào, kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi chuyển tiếp công việc.

Trong quá trình thực hiện nếu để xảy ra các yếu tố ảnh hưởng chất lượng, bên B phải chịu trách nhiệm khắc phục, mọi chi phí bên B chịu.

Điều 12. Vật tư, máy móc, thiết bị

Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật và được kiểm định theo quy định của pháp luật.

Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại nơi khai thác, nơi sản xuất hoặc tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào.

Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.

Tất cả vật tư đưa vào thi công tại công trình phải đảm bảo chất lượng, số lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung này.

Việc kiểm tra chất lượng, hồ sơ sẽ tuân thủ quy định của nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 13. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

Nhà thầu bảo đảm thực hiện chế độ bảo hành đối với công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bàn giao cho Chủ đầu tư. Nhà thầu cam kết bảo hành toàn bộ các công việc, do nhà thầu thi công theo hợp đồng này.

Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình, chủ đầu tư sẽ thông báo cho nhà thầu về các sai sót trong công trình..

Mỗi lần có thông báo về sai sót trong công trình, nhà thầu phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà chủ đầu tư đã thông báo.

Nếu nhà thầu không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được chủ đầu tư quy định tại thông báo sai sót trong công trình thì chủ đầu tư được thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và nhà thầu sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

Điều 14. Nghiệm thu, hoàn công

Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện chủ đầu tư, tư vấn giám sát và nhà thầu ký xác nhận.

Chủ đầu tư chỉ chấp thuận tiến hành thủ tục nghiệm thu bàn giao hoàn thành toàn bộ công trình theo hợp đồng này sau khi Nhà thầu hoàn thành toàn bộ hồ sơ chất lượng, hồ sơ hoàn công theo quy định

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 60 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra tòa án nhân dân quận Bình Thạnh để giải quyết.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên ký kết biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, chủ đầu tư giữ 03 bộ, nhà thầu giữ 01 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN CHÀO GIÁ

DỰ ÁN: Đầu tư xây dựng Khu nhà ở thấp tầng các lô LK2, LK3, LK5, LK6, LK9, LK10, SLA, BT7, BT8

CÔNG TRÌNH: Đầu tư xây dựng Khu nhà ở thấp tầng các lô LK2, LK3, LK5, LK6, LK9, LK10, SLA, BT7, BT8

GÓI THẦU: XL20.03 - Thi công phần thân xây thô có hoàn thiện mặt ngoài và hàng rào - ô LK2-2, LK5-1, SLA-51

ĐẠI DIỂM : Khu đô thị mới Phước An - Huyện Nhơn Trạch - Tỉnh Đồng Nai

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
A	LK2-2				-	
I	HÀNG RÀO				-	
1	Bê tông sản xuất và đổ bằng thủ công, bê tông cột đá 1x2, vữa bê tông mác 250 tiết diện ≤0,1m2, chiều cao ≤28m	m3	12,412		-	
2	Ván khuôn gỗ, ván khuôn cột, cột vuông, chữ nhật	100m2	1,067		-	
3	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép ≤ 10mm, chiều cao ≤ 6m	tấn	0,167		-	
4	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép ≤ 18mm, chiều cao ≤ 6m	tấn	0,267		-	
5	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19, chiều dày ≤10cm, chiều cao ≤6m, vữa XM mác 75	m3	4,663		-	
6	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	70,283		-	
7	Trát trụ cột, lam đứng, cầu thang, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	43,840		-	
8	Đắp phào đơn, vữa XM mác 75	m	77,400		-	
9	Bà bằng bột bả vào tường	m2	70,369		-	
10	Sơn dầm, trần, cột, tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	70,369		-	
11	Công tác ốp đá tổ ong 200*400	m2	38,000		-	
II	PHẦN NHÀ XÂY THÔ & HOÀN THIỆN MẶT TIỀN				-	
12	Đắp đất Công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m3	0,544		-	
13	Láng nền, sân thượng, sân vườn bằng vữa Mác 75 không đánh màu, dày 5cm	m2	258,980		-	
14	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc vữa bê tông thương phẩm từ các cơ sở sản xuất tập trung và đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông cột đá 1x2, vữa bê tông mác 250 tiết diện ≤0,1m2, chiều cao ≤28m	m3	7,556		-	
15	Ván khuôn gỗ, ván khuôn cột	100m2	1,430		-	
16	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép ≤ 10mm, chiều cao ≤ 28m	tấn	0,173		-	
17	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép ≤ 18mm, chiều cao ≤ 28m	tấn	1,225		-	
18	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc vữa bê tông thương phẩm từ các cơ sở sản xuất tập trung và đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông xà dầm, giằng, sàn mái đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m3	20,250		-	
19	Ván khuôn gỗ, ván khuôn xà dầm, giằng	100m2	2,010		-	
20	Công tác gia công lắp dựng cốt thép dầm, giằng, đường kính cốt thép ≤ 10mm, chiều cao ≤ 28m	tấn	0,560		-	
21	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép ≤ 18mm, chiều cao ≤ 28m	tấn	3,468		-	
22	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc vữa bê tông thương phẩm từ các cơ sở sản xuất tập trung và đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông xà dầm, giằng, sàn mái đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m3	29,013		-	
23	Ván khuôn gỗ, ván khuôn sàn mái	100m2	3,065		-	
24	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép sàn mái, đường kính cốt thép ≤10mm, chiều cao ≤ 28m	tấn	2,633		-	
25	Bê tông bê tông lanh tô, trụ đá 1x2, vữa bê tông mác 200	m3	3,384		-	
26	Ván khuôn gỗ, ván khuôn lanh tô, trụ	100m2	0,375		-	
27	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép lanh tô liền mái hắt, máng nước, đường kính cốt thép ≤ 10mm, chiều cao ≤ 28m	tấn	0,362		-	
28	Bê tông đá dầm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông cầu thang thường đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m3	2,216		-	
29	Ván khuôn gỗ, ván khuôn cầu thang thường	100m2	0,202		-	
30	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cầu thang, đường kính cốt thép ≤ 10mm, chiều cao ≤ 28m	tấn	0,347		-	
31	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cầu thang, đường kính cốt thép > 10mm, chiều cao ≤ 28m	tấn	0,303		-	
32	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19, chiều dày ≤10cm, chiều cao ≤28m, vữa XM mác 75	m3	18,903		-	
33	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19 câu gạch thê 4x8x19, chiều cao ≤28m, vữa XM mác 75	m3	42,983		-	
34	Xây các bộ phận kết cấu phức tạp khác bằng gạch đất sét nung 4x8x19, chiều cao ≤6m, vữa XM mác 75	m3	3,650		-	
35	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	512,180		-	
36	Trát trụ cột, lam đứng, cầu thang, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75	m2	63,890		-	
37	Trát xà dầm, vữa XM mác 75	m2	10,000		-	
38	Bả bằng bột bả vào tường	m2	396,070		-	
39	Sơn dầm, trần, cột, tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	396,070		-	
40	Quét dung dịch chống thấm tường bên không bả, AC400 (theo định mức nhà sản xuất)	m2	190,000		-	
41	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng ...	m2	139,620		-	
42	Công tác ốp đá granit mặt tiền	m2	-		-	
43	Lát gạch 400x400 chống thấm trên mái (bao gồm cán vữa)	m2	50,000		-	
44	Đắp phào đơn, vữa XM mác 75	m	53,700		-	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
45	Chống thấm giữa hai nhà liền kề (dùng tole bọc)	m2	2,000		-	
III	PHẦN BÊ TỰ HOẠI				-	
46	Đào đất bê tự hoại, hầm ga, đất cấp II	m3	16,922		-	
47	Bê tông lót móng hầm ga, bê tự hoại đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m3	1,950		-	
48	Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 4x8x19, chiều dày <=30cm, chiều cao <=6m, vữa XM mác 75	m3	2,160		-	
49	Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 4x8x19, chiều dày <=10cm, chiều cao <=6m, vữa XM mác 75	m3	0,510		-	
50	Trát tường trong, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75	m2	29,330		-	
51	Láng nền sàn có đánh màu, chiều dày 2cm, vữa XM mác 100	m2	3,360		-	
52	Sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông tấm đan đá 1x2, vữa bê tông mác 200	m3	0,552		-	
53	Công tác gia công, lắp đặt cốt thép bê tông đúc sẵn, cốt thép tấm đan D10a120	tấn	0,062		-	
54	Công tác gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn. Ván khuôn gỗ, ván khuôn nắp đan	100m2	0,023		-	
55	Lắp dựng cầu kiện bê tông đúc sẵn, pa nen	cái	6,000		-	
56	Đào đất ống thoát nước mưa, đất cấp II	m3	8,875		-	
57	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nổi bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống <=130 mm	100m	0,404		-	
58	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nổi bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống <=60mm	100m	0,175		-	
59	Cung cấp lắp đặt phụ kiện, đường ống	bộ	1,000		-	
60	Đắp đất nền móng đường ống	m3	8,935		-	
B	LK5-1				-	
I	HÀNG RÀO				-	
1	Bê tông sản xuất và đổ bằng thủ công, bê tông cột đá 1x2, vữa bê tông mác 250 tiết diện <=0,1m2, chiều cao <=28m	m3	7,518		-	
2	Ván khuôn gỗ, ván khuôn cột, cột vuông, chữ nhật	100m2	0,610		-	
3	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,249		-	
4	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép <= 18mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,752		-	
5	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19, chiều dày <=10cm, chiều cao <=6m, vữa XM mác 75	m3	5,705		-	
6	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	49,792		-	
7	Trát trụ cột, lam đứng, cầu thang, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	41,880		-	
8	Đắp phào đơn, vữa XM mác 75	m	57,344		-	
9	Bả bằng bột bả vào tường	m2	75,715		-	
10	Sơn dầm, trần, cột, tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	75,715		-	
11	Công tác ốp đá tổ ong 200*400	m2	37,420		-	
II	PHẦN NHÀ XÂY THỔ & HOÀN THIỆN MẶT TIỀN				-	
12	Đắp đất Công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m3	0,361		-	
13	Láng nền, sân thượng, sân vườn bằng vữa Mác 75 không đánh màu, dày 5cm	m2	173,000		-	
14	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc vữa bê tông thương phẩm từ các cơ sở sản xuất tập trung và đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông cột đá 1x2, vữa bê tông mác 250 tiết diện <=0,1m2, chiều cao <=28m	m3	5,934		-	
15	Ván khuôn gỗ, ván khuôn cột	100m2	1,044		-	
16	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 28m	tấn	0,130		-	
17	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép <= 18mm, chiều cao <= 28m	tấn	1,034		-	
18	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc vữa bê tông thương phẩm từ các cơ sở sản xuất tập trung và đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông xà dầm, giằng, sàn mái đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m3	14,286		-	
19	Ván khuôn gỗ, ván khuôn xà dầm, giằng	100m2	1,483		-	
20	Công tác gia công lắp dựng cốt thép dầm, giằng, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 28m	tấn	0,284		-	
21	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép <= 18mm, chiều cao <= 28m	tấn	1,945		-	
22	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc vữa bê tông thương phẩm từ các cơ sở sản xuất tập trung và đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông xà dầm, giằng, sàn mái đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m3	18,047		-	
23	Ván khuôn gỗ, ván khuôn sàn mái	100m2	1,766		-	
24	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép sàn mái, đường kính cốt thép <=10mm, chiều cao <= 28m	tấn	1,813		-	
25	Bê tông bê tông lanh tô, trụ đá 1x2, vữa bê tông mác 200	m3	3,297		-	
26	Ván khuôn gỗ, ván khuôn lanh tô, trụ	100m2	0,500		-	
27	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép lanh tô liền mái hắt, máng nước, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 28m	tấn	0,290		-	
28	Bê tông đá dầm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông cầu thang thường đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m3	2,216		-	
29	Ván khuôn gỗ, ván khuôn cầu thang thường	100m2	0,202		-	
30	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cầu thang, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 28m	tấn	0,347		-	
31	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cầu thang, đường kính cốt thép > 10mm, chiều cao <= 28m	tấn	0,076		-	
32	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19, chiều dày <=10cm, chiều cao <=28m, vữa XM mác 75	m3	16,585		-	
33	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19 câu gạch thê 4x8x19, chiều cao <=28m, vữa XM mác 75	m3	28,257		-	
34	Xây các bộ phận kết cấu phức tạp khác bằng gạch đất sét nung 4x8x19, chiều cao <=6m, vữa XM mác 75	m3	2,734		-	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
35	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	268,145		-	
36	Trát trụ cột, lam đứng, cầu thang, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75	m2	52,220		-	
37	Trát xà dầm, vữa XM mác 75	m2	20,550		-	
38	Bà bằng bột bả vào tường	m2	195,915		-	
39	Sơn dầm, trần, cột, tường ngoài nhà đã bà bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	195,915		-	
40	Quét dung dịch chống thấm tường bên không bả, AC400 (theo định mức nhà sản xuất)	m2	145,000		-	
41	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng ...	m2	125,516		-	
42	Công tác ốp đá granit mặt tiền	m2	-		-	
43	Lát gạch 400x400 chống thấm trên mái (bao gồm cán vữa)	m2	50,000		-	
44	Đắp phào đơn, vữa XM mác 75	m	10,800		-	
45	Chống thấm giữa hai nhà liền kề (dùng tole bọc)	m2	23,500		-	
III	PHẦN BỀ TỰ HOẠI				-	
46	Đào đất bề tự hoại, hầm ga, đất cấp II	m3	11,440		-	
47	Bê tông lót móng hầm ga, bề tự hoại đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m3	1,950		-	
48	Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 4x8x19, chiều dày <=30cm, chiều cao <=6m, vữa XM mác 75	m3	2,240		-	
49	Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 4x8x19, chiều dày <=10cm, chiều cao <=6m, vữa XM mác 75	m3	0,627		-	
50	Trát tường trong, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75	m2	29,330		-	
51	Láng nền sàn có đánh màu, chiều dày 2cm, vữa XM mác 100	m2	3,550		-	
52	Sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông tấm đan đá 1x2, vữa bê tông mác 200	m3	0,552		-	
53	Công tác gia công, lắp đặt cốt thép bê tông đúc sẵn, cốt thép tấm đan D10a120	tấn	0,069		-	
54	Công tác gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn. Ván khuôn gỗ, ván khuôn nắp đan	100m2	0,034		-	
55	Lắp dựng cầu kiện bê tông đúc sẵn, pa nen	cái	6,000		-	
56	Đào đất ống thoát nước mưa, đất cấp II	m3	11,550		-	
57	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nổi bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống <=130 mm	100m	0,659		-	
58	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nổi bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống <=60mm	100m	0,252		-	
59	Cung cấp lắp đặt phụ kiện, đường ống	bộ	1,000		-	
60	Đắp đất nền móng đường ống	m3	10,934		-	
C	SLA-51				-	
I	HÀNG RÀO				-	
1	Bê tông sản xuất và đổ bằng thủ công, bê tông cột đá 1x2, vữa bê tông mác 250 tiết diện <=0,1m2, chiều cao <=28m	m3	5,000		-	
2	Ván khuôn gỗ, ván khuôn cột, cột vuông, chữ nhật	100m2	0,450		-	
3	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,100		-	
4	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép <= 18mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,268		-	
5	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19, chiều dày <=10cm, chiều cao <=6m, vữa XM mác 75	m3	3,500		-	
6	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	83,960		-	
7	Trát trụ cột, lam đứng, cầu thang, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	11,760		-	
8	Đắp phào đơn, vữa XM mác 75	m	11,000		-	
9	Bà bằng bột bả vào tường	m2	32,000		-	
10	Sơn dầm, trần, cột, tường ngoài nhà đã bà bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	32,000		-	
11	Công tác ốp đá tổ ong 200*400	m2	23,000		-	
II	PHẦN NHÀ XÂY THỔ & HOÀN THIỆN MẶT TIỀN				-	
12	Đắp đất Công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m3	0,530		-	
13	Láng nền, sân thượng, sân vườn bằng vữa Mác 75 không đánh màu, dày 5cm	m2	174,000		-	
14	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc vữa bê tông thương phẩm từ các cơ sở sản xuất tập trung và đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông cột đá 1x2, vữa bê tông mác 250 tiết diện <=0,1m2, chiều cao <=28m	m3	5,788		-	
15	Ván khuôn gỗ, ván khuôn cột	100m2	0,800		-	
16	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 28m	tấn	0,150		-	
17	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép <= 18mm, chiều cao <= 28m	tấn	1,100		-	
18	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc vữa bê tông thương phẩm từ các cơ sở sản xuất tập trung và đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông xà dầm, giằng, sàn mái đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m3	11,000		-	
19	Ván khuôn gỗ, ván khuôn xà dầm, giằng	100m2	1,500		-	
20	Công tác gia công lắp dựng cốt thép dầm, giằng, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 28m	tấn	0,361		-	
21	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép <= 18mm, chiều cao <= 28m	tấn	2,155		-	
22	Bê tông sản xuất qua dây chuyền trạm trộn tại hiện trường hoặc vữa bê tông thương phẩm từ các cơ sở sản xuất tập trung và đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông xà dầm, giằng, sàn mái đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m3	24,000		-	
23	Ván khuôn gỗ, ván khuôn sàn mái	100m2	1,900		-	
24	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép sàn mái, đường kính cốt thép <=10mm, chiều cao <= 28m	tấn	2,000		-	
25	Bê tông bê tông lanh tô, trụ đá 1x2, vữa bê tông mác 200	m3	2,450		-	
26	Ván khuôn gỗ, ván khuôn lanh tô, trụ	100m2	0,350		-	
27	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép lanh tô liền mái hắt, máng nước, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 28m	tấn	0,400		-	
28	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông cầu thang thường đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m3	2,500		-	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
29	Ván khuôn gỗ, ván khuôn cầu thang thường	100m2	0,250		-	
30	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cầu thang, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 28m	tấn	0,339		-	
31	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép cầu thang, đường kính cốt thép > 10mm, chiều cao <= 28m	tấn	0,101		-	
32	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19, chiều dày <=10cm, chiều cao <=28m, vữa XM mác 75	m3	20,000		-	
33	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19 cầu gạch thê 4x8x19, chiều cao <=28m, vữa XM mác 75	m3	14,794		-	
34	Xây các bộ phận kết cấu phức tạp khác bằng gạch đất sét nung 4x8x19, chiều cao <=6m, vữa XM mác 75	m3	1,500		-	
35	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	554,000		-	
36	Trát trụ cột, lam đứng, cầu thang, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75	m2	75,000		-	
37	Trát xà dầm, vữa XM mác 75	m2	5,000		-	
38	Bả bằng bột bả vào tường	m2	294,000		-	
39	Sơn dầm, trần, cột, tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	294,000		-	
40	Quét dung dịch chống thấm tường bên không bả, AC400 (theo định mức nhà sản xuất)	m2	340,000		-	
41	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng ...	m2	110,000		-	
42	Công tác ốp đá granit mặt tiền	m2	25,400		-	
43	Lát gạch 400x400 chống thấm trên mái (bao gồm cán vữa)	m2	30,000		-	
44	Đắp phào đơn, vữa XM mác 75	m	46,000		-	
45	Chống thấm giữa hai nhà liền kề (dùng tole bọc)	m2	2,000		-	
III	PHÂN BỀ TỰ HOẠI				-	
46	Đào đất bề tự hoại, hầm ga, đất cấp II	m3	10,261		-	
47	Bê tông lót móng hầm ga, bề tự hoại đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m3	1,300		-	
48	Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 4x8x19, chiều dày <=30cm, chiều cao <=6m, vữa XM mác 75	m3	2,240		-	
49	Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 4x8x19, chiều dày <=10cm, chiều cao <=6m, vữa XM mác 75	m3	0,590		-	
50	Trát tường trong, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75	m2	33,110		-	
51	Láng nền sàn có đánh màu, chiều dày 2cm, vữa XM mác 100	m2	3,550		-	
52	Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông tấm đan đá 1x2, vữa bê tông mác 200	m3	0,552		-	
53	Công tác gia công, lắp đặt cốt thép bê tông đúc sẵn, cốt thép tấm đan D10a120	tấn	0,062		-	
54	Công tác gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn. Ván khuôn gỗ, ván khuôn nắp đan	100m2	0,033		-	
55	Lắp dựng cấu kiện bê tông đúc sẵn, pa nen	cái	6,000		-	
56	Đào đất ống thoát nước mưa, đất cấp II	m3	5,100		-	
57	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nổi bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống <=130 mm	100m	0,200		-	
58	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nổi bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống <=60mm	100m	0,500		-	
59	Cung cấp lắp đặt phụ kiện, đường ống	bộ	1,000		-	
60	Đắp đất nền móng đường ống	m3	5,100		-	
	TỔNG TRƯỚC THUẾ				-	
	THUẾ VAT 10%				-	
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ				-	

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

BẢNG CHỨNG LOẠI VẬT TƯ

DỰ ÁN: Đầu tư xây dựng Khu nhà ở thấp tầng các lô LK2, LK3, LK5, LK6, LK9, LK10, SLA, BT7, BT8

CÔNG TRÌNH: Đầu tư xây dựng Khu nhà ở thấp tầng các lô LK2, LK3, LK5, LK6, LK9, LK10, SLA, BT7, BT8

GÓI THẦU: XL20.03 - Thi công phần thân xây thô có hoàn thiện mặt ngoài và hàng rào - ô LK2-2, LK5-1, SLA-51

ĐẠI DIỂM : Khu đô thị mới Phước An - Huyện Nhơn Trạch - Tỉnh Đồng Nai

STT	TÊN VẬT TƯ, VẬT LIỆU	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ NGUỒN GỐC XUẤT XỨ	Ghi chú
1	Thép xây dựng	CB240T (D6-D8), CB300V (D10-D25); Miền Nam, Hòa Phát (hoặc tương đương)	
2	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm đá 1*2, M250; Trường Thịnh, Long Thành (hoặc tương đương)	
3	Xi măng đa dụng PCB40	Xi măng đa dụng PCB40; Xi măng Hà Tiên, FICO (hoặc tương đương)	
4	Đá 1*2 đá xanh	Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh (hoặc tương đương)	
5	Cát xây, trát	Đồng Nai, Tây Ninh (hoặc tương đương)	
6	Gạch xây tường	Gạch tuy nen Bình Dương, Đồng Nai (hoặc tương đương)	
7	Bột bả tường	Jotun , Joton, Valenta (hoặc tương đương)	
8	Sơn tường, sơn lót	Jotun , Joton, Valenta (hoặc tương đương)	
9	Chống thấm tường, sàn, ban công ...	Sơn chống thấm; Jotun , Joton, Valenta (hoặc tương đương)	
10	Ống nhựa và phụ kiện	Ống PVC; Nhựa Bình Minh (hoặc tương đương)	
11	Gạch lót mái 40*40	Vilacera Hạ Long (hoặc tương đương)	
12	Đá Granite	Đá granite; Việt Nam, Ấn Độ (hoặc tương đương)	
13	Đá tổ ong 20*40	Việt Nam, dày 1 -1.5 cm (hoặc tương đương)	

HỒ SƠ THIẾT KẾ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH

Dự án :

KHU NHÀ Ở THÁP TÀNG CÁC LÔ LK2, LK3, LK5, LK6, LK9, LK10, SLA, BT7, BT8

Công trình :

MẪU LK-4A - LÔ LK2 (CĂN 02)

MẪU THIẾT KẾ GÓC: LK-4A

Địa điểm :

KHU ĐÔ THỊ MỚI PHƯỚC AN – NHƠN TRẠCH – ĐỒNG NAI

Đơn vị thực hiện:



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG NHẬT VỸ
Địa chỉ: 33/1/1 Lê Hoàng Phái, P17, Q.Gò Vấp, Tp.HCM
Mã số thuế: 0303483489

TP. HCM, NĂM 2022

HỒ SƠ THIẾT KẾ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH

CHỖ TỌA ĐỘ NHỎ HỒ SƠ VÀ BẢN VẼ

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Ngày nhận hồ sơ: 10/1/2022

Ngày 15/01/2022

TTV:

Từ Xám Xếp

Dự án:

KHU NHÀ Ở THÁP TẦNG CÁC LÔ LK2, LK3, LK5, LK6, LK9, LK10, SLA, BT7, BT8

Công trình:

MẪU LK-4A - LÔ LK2 (CĂN 02)

Địa điểm:

KHU ĐÔ THỊ MỚI PHƯỚC AN – NHƠN TRẠCH – ĐỒNG NAI

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD SÀI GÒN



Trần Quang Tường

CƠ QUAN LẬP
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
NHẬT VỸ
KIỂM ĐÓC



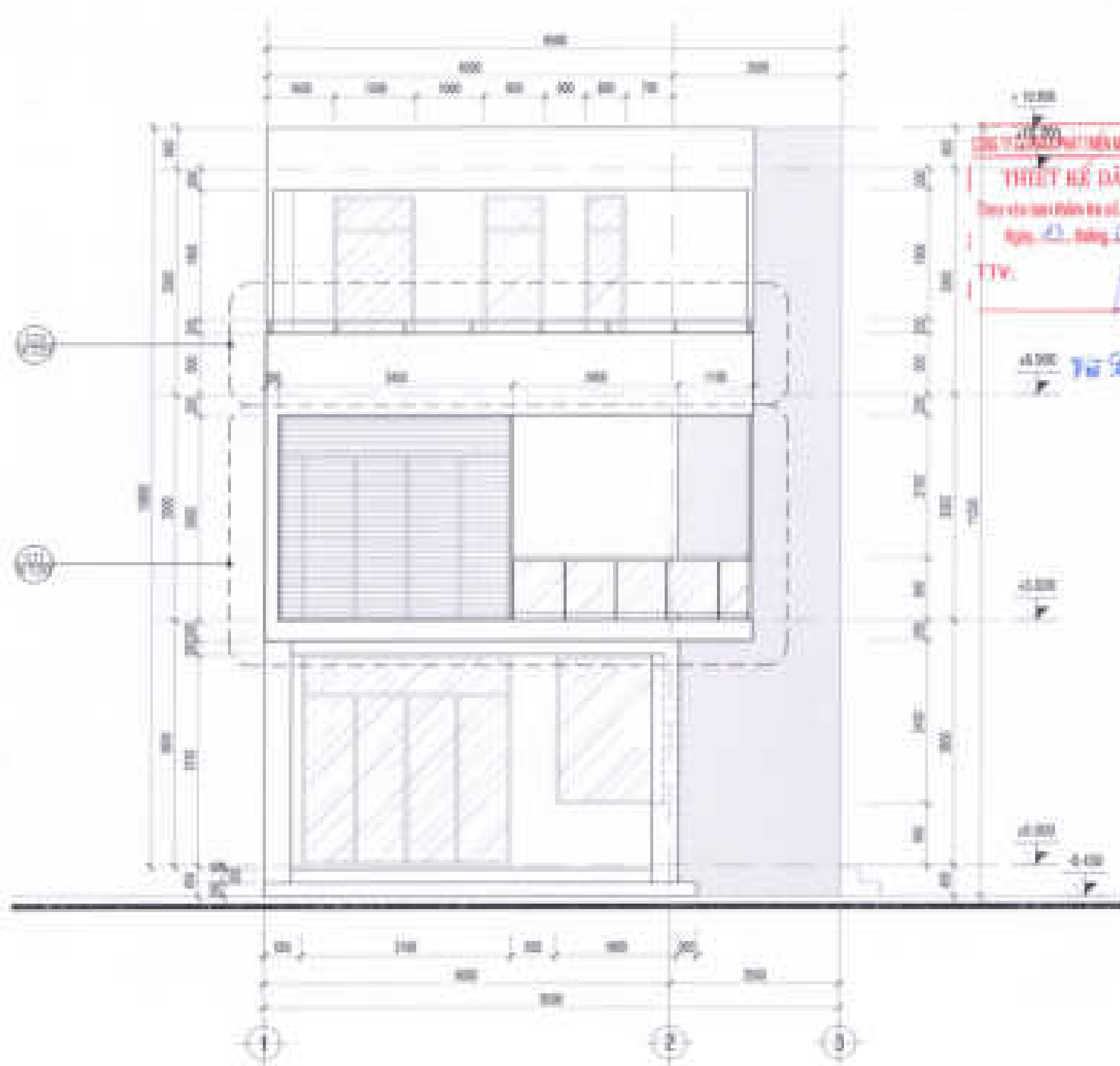
Nguyễn Phan Thành

TP. HCM, NĂM 2022

PHẦN KIẾN TRÚC

DANH MỤC BẢN VẼ KIẾN TRÚC

KHVV	TÊN BẢN VẼ
KT - 01	MẶT BẰNG VỊ THÍ CÁC MẪU NHÀ LK-4A
KT - 02	MẶT BẰNG TỔNG THỂ TRỆT NHÀ LK-4A, LÔ L30
KT - 03	MẶT BẰNG TẦNG TRỆT
KT - 04	MẶT BẰNG LẦU 1
KT - 05	MẶT BẰNG LẦU 2
KT - 06	MẶT BẰNG Mái
KT - 07	MẶT ĐỨNG THỰC 1-3
KT - 08	MẶT ĐỨNG THỰC A-D
KT - 09	MẶT ĐỨNG THỰC 3-1
KT - 10	MẶT CẮT A-A
KT - 11	MẶT CẮT B-B
KT - 12	MẶT BẰNG BỐ THÍ VẬT DỤNG TẦNG TRỆT
KT - 13	MẶT BẰNG BỐ THÍ VẬT DỤNG LẦU 1
KT - 14	MẶT BẰNG BỐ THÍ VẬT DỤNG LẦU 2
KT - 15	MẶT ĐỨNG CHI CHỮ VẬT LIỆU THỰC 1-3
KT - 16	MẶT ĐỨNG CHI CHỮ VẬT LIỆU THỰC 4-0
KT - 17	MẶT ĐỨNG CHI CHỮ VẬT LIỆU THỰC 3-1
KT - 18	MẶT BẰNG THANG
KT - 19	MẶT CẮT THANG
KT - 20	CHI TIẾT 01
KT - 21	CHI TIẾT 02
KT - 22	CHI TIẾT 03
KT - 23	CHI TIẾT 04
KT - 24	CHI TIẾT LAM L1
KT - 25	CHI TIẾT LAM L2 - L3
KT - 26	CHI TIẾT 5 - CHI TIẾT B1-B2
KT - 27	CHI TIẾT CỬA 01
KT - 28	CHI TIẾT CỬA 02
KT - 29	CHI TIẾT CỬA 03
KT - 30	CHI TIẾT CỐNG - TƯỜNG RÀO



MẶT ĐỨNG TRỤC 1 - 3 TL:1/50

THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT
PHẦN THIẾT KẾ VÀ LẬP THẠCH SÀNG SÀNG

CHUYÊN NGHIỆP



Trần Văn Hùng

CÔNG TY THIẾT KẾ

MÁI NHÀ KHU ĐÔ THỊ MỚI
PHƯỚC AN

Địa điểm xây dựng: Khu vực xây dựng / Khu vực xây dựng

KINH THIẾT KẾ

CÔNG TY THIẾT KẾ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

(N) NHẬT VY

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

Địa điểm xây dựng: Khu vực xây dựng / Khu vực xây dựng

THIẾT KẾ

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

THIẾT KẾ

CÔNG TY THIẾT KẾ

THIẾT KẾ

CÔNG TY THIẾT KẾ

THIẾT KẾ

CÔNG TY THIẾT KẾ

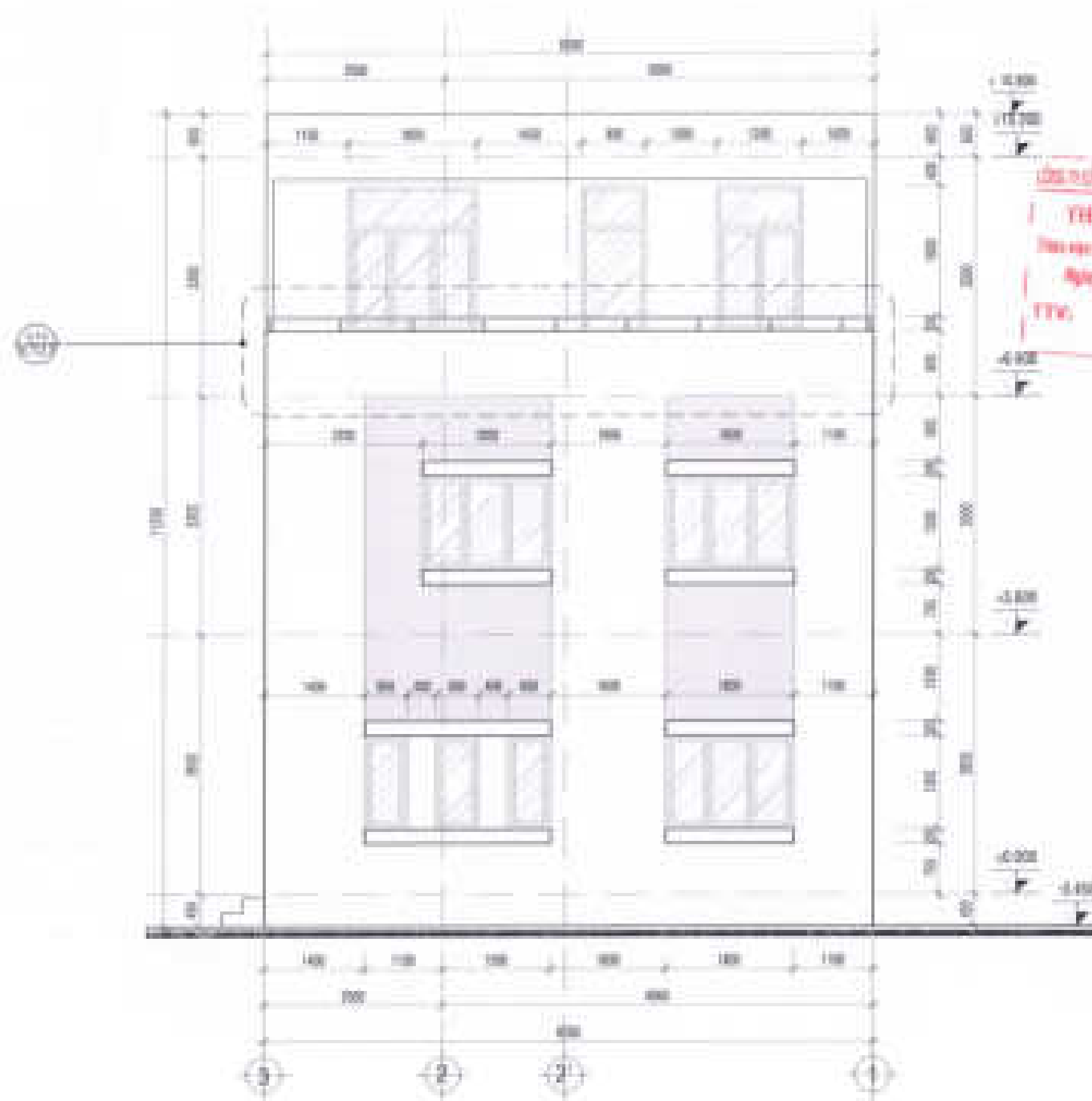
THIẾT KẾ

CÔNG TY THIẾT KẾ

THIẾT KẾ

CÔNG TY THIẾT KẾ

THIẾT KẾ



MẶT ĐỨNG TRỤC 3 - 1 TL:1/50

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ

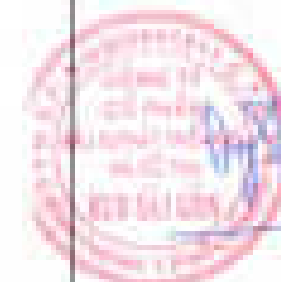
THIẾT KẾ VÀ THẨM TRA

Thị trấn Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Ngày 22 tháng 02 năm 2022

TTK

Tô Xuân Lập

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Trung

CÔNG TRÌNH: NHÀ Ở

MÁU NHÀ KHU ĐÔ THỊ MỚI
PHƯỚC AN

Ấp Phước An, huyện Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

HỌ TÊN THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ DỰNG

(M) NHẬT VŨ

CHỨC VỤ: CHỦ ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 10/10 Đường Nguyễn Huệ, Phường 1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THẨM Duyệt

THẨM Duyệt
THẨM Duyệt
THẨM Duyệt

CHỨC VỤ: CHỦ ĐẦU TƯ

CHỨC VỤ: CHỦ ĐẦU TƯ

CHỨC VỤ: CHỦ ĐẦU TƯ

CHỨC VỤ: CHỦ ĐẦU TƯ

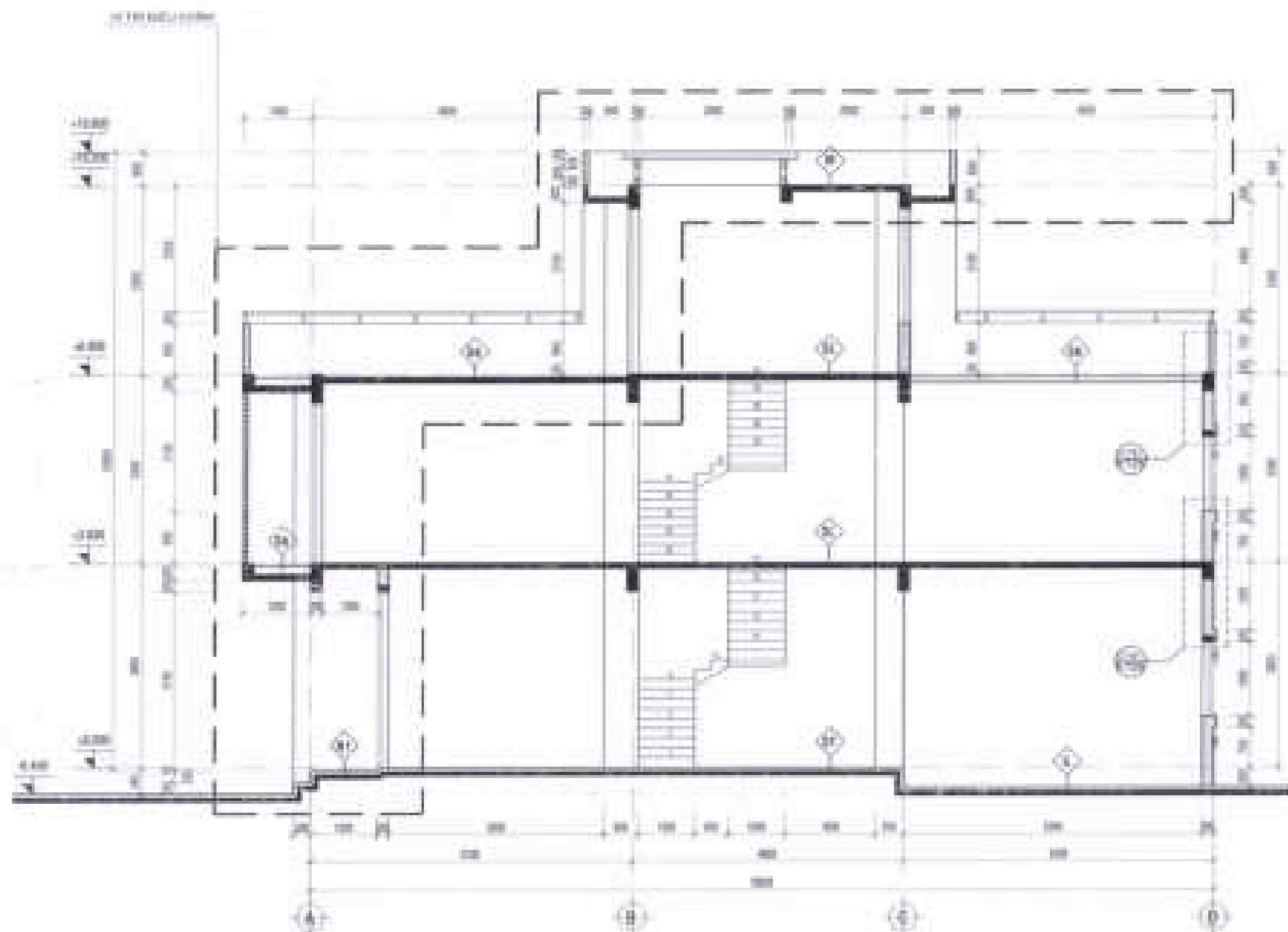
CHỨC VỤ: CHỦ ĐẦU TƯ

CHỨC VỤ: CHỦ ĐẦU TƯ

CHỨC VỤ: CHỦ ĐẦU TƯ

CHỨC VỤ: CHỦ ĐẦU TƯ

CHỨC VỤ: CHỦ ĐẦU TƯ

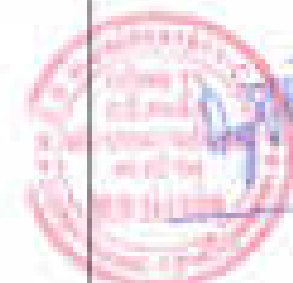


MẶT CÁT A - A TL:1/50

CÔNG TY CÔNG NGHỆ NHÀ SỐ 1 VÀ 2
THIẾT KẾ VÀ THIÊN THA
 Đơn vị bản vẽ: **SC 1.6.10** (X/1)
 Ngày: **13/11/2012**
 TTV: **Từ Tâm Lạc**

CHỦ ĐẦU TƯ:
 CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ TỰ
 PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ MỚI SÀI GÒN

CHẤM ĐÓC



Trần Quang Phương

CÔNG TRÌNH: NHÀ ĐẸM

NGÃ NHÀ KHU ĐÔ THỊ MỚI
 PHƯỚC AN

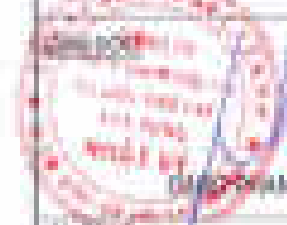
Địa điểm: xã Phước An, huyện Phước An, tỉnh Bình Phước

BỒN CỐ THỂ LỄ

CÔNG TY TRÊN TỰ NÊN THIẾT KẾ ÁP DỤNG

(N) NHẬT VY
 NHẬT VY CO., LTD

Địa chỉ: 10/10 Đường Nguyễn Huệ, Phường 11, Quận 1, TP. HCM



CHẤM ĐÓC
 CHẤM ĐÓC

LÝ THUYẾT: **TH**

ĐỒ THỊ THIẾT KẾ

LÝ THUYẾT: **TH**

CHẤM ĐÓC

NGUYỄN THỊ ANH

ĐƠN VỊ: **TH**

TÊN NHÀ: **TH**

CHỖ LẠI: **TH**

MẶT CÁT A - A

